

**NỘI DUNG CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG SAU ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO  
NGÀNH CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM, TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH**

(Kèm theo Kế hoạch số 8/KH-ĐHV, ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Nhà trường)

TT	Tiêu chuẩn/Tiêu chí (trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)	Kết quả KDCLGD (Đạt/Chưa đạt; mức)	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KDCLGD	Khung thời gian		Trách nhiệm		Dự kiến Sản phẩm/kết quả sau cải tiến
				Bắt đầu	Kết thúc	Chính	Phối hợp	
1.	Tiêu chí 1.1: Mục tiêu của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của cơ sở giáo dục đại học, phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học quy định tại Luật giáo dục đại học.	Đạt	Thực hiện rà soát và cập nhật CTĐT (chủ ý đối sánh mục tiêu đào tạo với mục tiêu của giáo dục đại học, đảm bảo phù hợp với Sứ mạng, Tầm nhìn của Trường). Tăng cường chất lượng và số lượng ý kiến của các bên liên quan, đặc biệt là doanh nghiệp, nhà tuyển dụng và cựu sinh viên trong quá trình rà soát, cập nhật mục tiêu, chuẩn đầu ra.	Hàng năm	Hàng năm	Ngành/ Viện	TT DV, HTSV&QH DN Đào tạo	- Dữ liệu điều tra, khảo sát các bên liên quan về mục tiêu, chuẩn đầu ra - CDR CTĐT được rà soát, điều chỉnh
2.	Tiêu chí 1.2: Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng, bao quát được cả các yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt mà người học cần đạt được sau khi hoàn thành CTĐT	Đạt	Rà soát, điều chỉnh các chuẩn đầu ra phù hợp yêu cầu đo lường, đánh giá.	Hàng năm	Hàng năm	Ngành/ Viện	Đào tạo	- CDR CTĐT được rà soát, điều chỉnh

3.	<i>Tiêu chí 1.3: Chiếm đầu ra của chương trình đào tạo phản ánh được yêu cầu của các bên liên quan, được định kỳ rà soát, điều chỉnh và được công bố công khai.</i>	Đạt	Tăng cường các hình thức phổ biến CDR đến các bên liên quan, đặc biệt là nhà tuyển dụng và cựu sinh viên để có thêm dữ liệu đóng góp cho việc điều chỉnh, bổ sung CDR định kỳ.			Ngành/ Viện	Đào tạo	Dữ liệu, tài liệu phổ biến CDR đến các bên liên quan
4.	<i>Tiêu chí 2.1: Bản mô tả chương trình đào tạo đầy đủ thông tin và cập nhật.</i>	Đạt	Tiếp tục đẩy mạnh việc rà soát, cải tiến các ma trận môn học và kỹ năng cho CTĐT hiện hành, thể hiện sự đồng góp rõ ràng hơn của các môn học trong việc đạt được chuẩn đầu ra, trên cơ sở hoàn chỉnh công cụ đánh giá việc đạt được CDR của CTĐT. - Bổ sung hình thức kiểm tra đánh giá và các rubrics cho tất cả các học phần, đặc biệt là những học phần của khối kiến thức chuyên ngành khi rà soát, điều chỉnh đề cương chi tiết HP; - Ban hành đề cương chi tiết theo khung đề cương phiên bản 2019.	Hàng năm		Ngành/ Viện	Đào tạo ĐBCL	CTĐT đã được rà soát, cải tiến
5.	<i>Tiêu chí 2.2: Đề cương các học phần đầy đủ thông tin và cập nhật.</i>	Đạt		2 năm/1 lần		Ngành/ Viện	Đào tạo	Đề cương các học phần đã được bổ sung, điều chỉnh
6.	<i>Tiêu chí 2.3: Bản mô tả chương trình đào tạo và đề cương các học phần được công bố công khai và các bên liên quan dễ dàng tiếp cận.</i>	Chưa đạt	- Phê duyệt bản mô tả và đề cương chi tiết CTĐT khi ban hành. - Công khai bản mô tả và đề cương chi tiết môn học bằng nhiều hình thức khác nhau, đặc biệt sử dụng hệ thống CMC có các bộ phận quản lý, giám sát để người học và các bên liên quan dễ tiếp cận. - Thực hiện hoạt động trao đổi nội dung CTĐT với doanh nghiệp, đặc biệt là các môn học hoặc nội dung mới được cập nhật.	Hàng năm		Ngành/ Viện	Đào tạo	- Đề cương chi tiết CTĐT đã được phê duyệt - Dữ liệu, tài liệu các buổi trao đổi nội dung CTĐT với doanh nghiệp, nhà sử dụng lao động

7.	<p><i>Tiêu chí 3.1: Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra</i></p>	Đạt	<p>- Bổ sung bản mô tả CTDH và bản mô tả môn học theo phiên bản 2019.          - Triển khai khảo sát ý kiến của các bên liên quan về tính phù hợp của tổ hợp các phương pháp dạy học, kiểm tra-đánh giá, đưa ra biện pháp đề cải tiến và thể hiện trong báo cáo tự đánh giá CTDH.</p>	9/2022	9/2023	Ngành/ Viện	Đào tạo TT DV, HTSV&QH DN	<p>- CTDH và bản mô tả môn học đã được điều chỉnh, bổ sung          - Dữ liệu điều tra, khảo sát các bên liên quan về tính phù hợp của tổ hợp các phương pháp dạy học, kiểm tra-đánh giá, đưa ra biện pháp đề cải tiến</p>
8.	<p><i>Tiêu chí 3.2. Đóng góp của mỗi học phần trong việc đạt được chuẩn đầu ra là rõ ràng.</i></p>		<p>- Xây dựng quy trình, tiêu chí đánh giá mức đạt được từng CDR của CTDH          - Tổ chức tập huấn nâng cao chất lượng đề cương môn học, nắm vững việc xây dựng các CDR môn học phù hợp với CDR CTDH, cách thức lựa chọn tổ hợp các công cụ kiểm tra đánh giá hiệu quả đảm bảo việc đạt được CDR môn học;          - Thực hiện lấy ý kiến của các bên liên quan về CTDH để điều chỉnh nội dung phù hợp với CDR.</p>	9/2022	9/2023	Ngành/ Viện	Đào tạo	<p>- Quy trình đánh giá mức đạt được từng CDR của CTDH          - Dữ liệu (kế hoạch, thông tri triệu tập (nếu có), ảnh chụp...) các buổi sermina, biên bản các buổi tập huấn, thảo luận về xây dựng, chỉnh sửa và bổ sung đề cương chi tiết các học phần (đặc biệt là các học phần dự án/dồ án)</p>
9.	<p><i>Tiêu chí 3.3. Chương trình dạy học có cấu trúc, trình tự logic; nội dung cập nhật và có tính tích hợp.</i></p>	Đạt	<p>- Tổ chức lấy ý kiến các bên liên quan về tính hợp lý của cấu trúc, nội dung của CTDH cũng như tình hình hoạt động, tích hợp cần được lưu trữ có hệ thống, được phân tích cụ thể để sử dụng cải tiến nâng cao chất lượng.</p>	1/2023	12/2023	Ngành/ Viện	Đào tạo TT DV, HTSV&QH DN	<p>- Dữ liệu điều tra, khảo sát các bên liên quan về CTDH</p>

10.	Tiêu chí 4.1. Triết lý giáo dục hoặc mục tiêu giáo dục được tuyên bố rõ ràng và được phổ biến tới các bên liên quan.	Đạt	- Đẩy mạnh công tác truyền thông về triết lý, mục tiêu giáo dục đến các bên liên quan thông qua các hình thức phong phú. - Định kỳ tổ chức lấy ý kiến đóng góp của doanh nghiệp, nhà tuyển dụng đối với mục tiêu giáo dục	Hàng năm	Hàng năm	Ban truyền thông	TT DV, HTSV&QH DN	- Dữ liệu về công tác truyền thông về triết lý, mục tiêu giáo dục - Dữ liệu điều tra, khảo sát các bên liên quan về mục tiêu giáo dục
11.	Tiêu chí 4.2. Các hoạt động dạy và học được thiết kế phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra.	Đạt	- Tăng cường tập huấn, hội thảo cho SV đặc biệt là SV năm 1 để nhanh chóng có phương pháp học tập phù hợp cũng như ý thức chủ động trong học tập.	Hàng năm	Hàng năm	Ngành/Viện		- Báo cáo, sermina, biên bản các buổi tập huấn, hội nghị cho SV năm đầu - Tư liệu (clip, ảnh chụp, kế hoạch, chương trình...) các buổi nói chuyện, trao đổi với các doanh nghiệp, nhà tuyển dụng về ngành nghề...
12.	Tiêu chí 4.3. Các hoạt động dạy và học thúc đẩy việc rèn luyện các kỹ năng, năng cao khả năng học tập suốt đời của người học.	Đạt	- Tăng cường các buổi tập huấn, hội thảo, đặc biệt là SV năm 1 về phương pháp tự học, tự nghiên cứu, hình thành động lực học tập. - Tổ chức các CLB giúp sinh viên phát triển kỹ năng mềm, kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm.	Hàng năm	Hàng năm	Ngành/Viện		- Tư liệu (clip, ảnh chụp, kế hoạch, chương trình...) Báo cáo, sermina, biên bản các buổi tập huấn, hội nghị cho SV về phương pháp tự học - Tư liệu (clip, ảnh chụp, kế hoạch, chương trình...) về việc tổ chức các CLB giúp sinh viên phát triển kỹ năng mềm, kỹ năng giao tiếp và

	<p>Tiêu chí 5.1. Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thiết kế phù hợp với mức độ đạt được chuẩn đầu ra.</p>	Đạt	<p>- Hoàn thiện các công cụ kiểm tra đánh giá mức độ đạt được CDR và tập huấn cho GV triển khai với tất cả các học phần trong CTĐT. - Hoàn thiện các rubric đánh giá các chuẩn đầu ra kỹ năng và đưa vào đề cương môn học.</p>	1/2023	12/2023	Ngành/ Viện	<p>làm việc nhóm. - Minh chứng các hình thức tổ chức kiểm tra đánh giá (vấn đáp, tiểu luận, bài tập lớn,...) - ĐCCT các học phần có nội dung đánh giá các CDR (rubric)</p>
13.	<p>Tiêu chí 5.2. Các quy định về đánh giá kết quả học tập của người học (bao gồm thời gian, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi và các nội dung liên quan) rõ ràng và được thông báo công khai tới người học.</p>	Đạt	<p>- Rà soát, tổng hợp và hệ thống hóa các quy trình hướng dẫn thống nhất sao cho GV và SV dễ dàng tiếp cận và thực hiện. - Lấy ý kiến phản hồi của người học và các bên liên quan để hoàn thiện và phát triển quy trình phù hợp với nội dung và đối tượng đánh giá. - Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá chung cho các học phần thực hành, thí nghiệm của ngành CNTT.</p>	Hàng năm	Hàng năm	Ngành/ Viện	<p>ĐBCL - Dữ liệu rà soát (Kế hoạch, quy trình, Bản mô tả CTĐT, ĐCCT các học phần,...) - Dữ liệu lấy ý kiến phản hồi của người học và các bên liên quan. - ĐCCT của các học phần có thực hành thí nghiệm.</p>
14.	<p>Tiêu chí 5.3. Phương pháp đánh giá kết quả học tập đa dạng, đảm bảo độ giá trị, độ tin cậy và sự công bằng.</p>	Đạt	<p>- Xây dựng kế hoạch định kỳ rà soát các phương pháp đánh giá KQHT dựa trên đề cương chi tiết học phần đảm bảo phù hợp giữa hình thức đánh giá của các học phần. Từng bước xây dựng các phương pháp đánh giá về độ giá trị, độ tin cậy một cách khoa học. - Tiếp tục chỉ đạo và thực hiện quy trình đánh giá theo tiếp cận năng lực (CDIO), đa dạng hóa các phương pháp đánh giá kết quả học tập và sử dụng phù hợp với CDR của CTĐT. GV cần</p>	Hàng năm	Hàng năm	Ngành/ Viện	<p>ĐBCL - Dữ liệu rà soát (kế hoạch, báo cáo...) định kỳ rà soát các phương pháp đánh giá KQHT dựa trên đề cương chi tiết học phần. - Dữ liệu thực hiện quy trình đánh giá (kế hoạch, báo cáo, ĐCCT, ĐMKTKT, Rubric đánh giá kiến</p>
15.							

									thức và kỹ năng...	
16.	Tiêu chí 5.4. Kết quả đánh giá được phân hội kịp thời để người học cải thiện việc học tập.	Chưa đạt		Hàng năm	Hàng năm			Ngành/ Viện	Viện NC&ĐITTT ĐBCL	- Kết quả học tập của sinh viên trên hệ thống mạng - Dữ liệu hỗ trợ sinh viên (thông báo, kế hoạch, danh sách...) trong việc học và thi cải thiện kết quả học tập.
17.	Tiêu chí 5.5. Người học tiếp cận dễ dàng với quy trình khiếu nại về kết quả học tập.	Đạt		1/2023	12/2023			Bộ phận một cửa ĐBCL	Ngành/ Viện	- Thông báo, kế hoạch, quy trình, kết quả xử lý thông tin khiếu nại điểm - Quy trình khiếu nại về kết quả học tập được đưa lên website của nhà trường
18.	Tiêu chí 6.1. Việc quy hoạch đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên (bao gồm việc thu hút, tiếp nhận, bổ nhiệm, bổ tri, chấm dứt hợp đồng và cho nghỉ hưu) được thực hiện đáp ứng nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng.	Đạt		Hàng năm	Hàng năm			Ngành/ Viện	Đào tạo TCCB	- Đề án tuyển sinh - Kế hoạch và chiến lược quảng bá tuyển sinh của Viện - Thông báo tuyển dụng
19.	Tiêu chí 6.2. Tỷ lệ giảng viên/người học và khởi	Đạt		1/2023	12/2023			KH&HT QT		Văn bản quy định về định mức hoạt động

	<i>lượng công việc của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu sát làm căn cứ cải tiến chất lượng hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng.</i>			mức cụ thể đối với từng hoạt động chuyên môn khác, trong đó có lồng ghép các nội dung về hoạt động phục vụ cộng đồng của GV để đo lường, đánh giá và giám sát hoạt động này hiệu quả hơn.	Hàng năm	Hàng năm	TCCB	Ngành/ Viện	NCKH và các hoạt động phục vụ cộng đồng.
20.	<i>Tiêu chí 6.3. Các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn giảng viên, nghiên cứu viên (bao gồm cả đạo đức và năng lực học thuật) để bổ nhiệm, điều động được xác định và phổ biến công khai.</i>	Đạt	Công khai các thông tin tuyển dụng trên website của Trường, Phòng Tổ chức cán bộ, Viện (nên có mục tuyển dụng riêng) đồng thời báo đảm tính kết nối, cập nhật thông tin từ các trang web một cách thường xuyên này nhằm phổ biến rộng rãi thông tin đến các đối tượng quan tâm, thu hút nhiều hơn số lượng ứng viên dự tuyển.	Hàng năm	3/2023	TT DV,HTS V&QHD N	TCCB	Ngành/ Viện	- Đề án vị trí việc làm - Thông báo kế hoạch tuyển dụng trên các phương tiện thông tin
21.	<i>Tiêu chí 6.4. Năng lực của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được xác định và được đánh giá.</i>	Đạt	Ban hành văn bản quy định cụ thể cũng như tiêu chí về các hoạt động phục vụ cộng đồng (trong đào tạo, CGCN, tình nguyện...) để có thể giám sát, đánh giá và phát triển năng lực đóng góp cho cộng đồng của đội ngũ GV một cách đầy đủ và hiệu quả hơn.	Hàng năm	Hàng năm		Ngành/ Viện	TCCB	Dữ liệu các văn bản ban hành quy định về định mức hoạt động NCKH và các hoạt động phục vụ cộng đồng.
22.	<i>Tiêu chí 6.5. Nhu cầu về đào tạo và phát triển chuyên môn của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được xác định và có các hoạt động triển khai để đáp ứng nhu cầu đó.</i>	Đạt	Tiếp tục đổi mới hình thức tổ chức và áp dụng các phương pháp giảng dạy phù hợp hơn theo từng đối tượng GV nhằm nâng cao trình độ ngoại ngữ cho GV một cách có hiệu quả.	Hàng năm	Hàng năm		Ngành/ Viện	TCCB	Thông báo, kế hoạch, quyết định và danh sách cán bộ tham gia học ngoại ngữ
23.	<i>Tiêu chí 6.6. Việc quản trị theo kết quả công việc của giảng viên, nghiên cứu</i>	Đạt	- Xây dựng các tiêu chí, chỉ báo đánh giá, khen thưởng, công nhận các kết quả hoạt động NCKH, đóng góp phục	1/2023	12/2023	KH&HT QT	TCCB	TCCB	- Quy định về định mức và khen thưởng hoạt động NCKH và

	viên (gồm cả khen thưởng và công nhân) được triển khai để tạo động lực và hỗ trợ trợ cho đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng.		vụ cộng đồng của đội ngũ GV một cách đầy đủ để tạo động lực và hỗ trợ GV nhiều hơn trong việc thực hiện nhiệm vụ này. - Nhà trường cần ban hành Quy định về việc lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan đối với các lĩnh vực hoạt động của Nhà trường (cũng như khảo sát ý kiến người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên), với quy trình khảo sát bao gồm đầy đủ các bước Lập kế hoạch, thực hiện, báo cáo tổng kết, cải tiến chất lượng sau đánh giá (PDCA).	Hàng năm	Hàng năm	Ngành/ Viện	KH&HTQT	các hoạt động phục vụ cộng đồng. - Quy chế chi tiêu nội bộ - Dữ liệu khảo sát các bên liên quan đối với các lĩnh vực của Nhà trường (khảo sát ý kiến người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên,...)
24.	Tiêu chí 6.7. Các loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu của giảng viên, nghiên cứu viên được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng.	Đạt	- Tiếp tục quan tâm, khuyến khích đội ngũ GV thực hiện nhiều đề tài các cấp, chủ trọng thực hiện các đề tài nghiên cứu cấp tỉnh và đẩy mạnh hoạt động chuyên giao công nghệ áp dụng trong thực tiễn ở địa phương, khu vực và cả nước; có cơ chế khuyến khích GV thực hiện việc đăng ký các bằng hữu ích minh, sáng chế và giải pháp hữu ích tương xứng với năng lực nghiên cứu của đội ngũ GV trong giai đoạn tiếp theo.	Hàng năm	Hàng năm	TCCB	Ngành/ Viện	- Danh mục các bài báo khoa học, đề tài, giáo trình, đăng ký các sở hữu trí tuệ của cán bộ - Dữ liệu về định mức khen thưởng các thành tích về KHCN của Nhà trường
25.	Tiêu chí 7.1. Việc quy hoạch đội ngũ NV (làm việc tại thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thông công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác) được thực hiện đáp ứng nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa	Đạt	- Trường cần có các tiêu chí, công cụ đánh giá chất lượng công tác của các GV kiêm nhiệm hoạt động hỗ trợ đào tạo. - Quan tâm hơn nữa đến nhu cầu phát triển đội ngũ NV trẻ, có năng lực về CNTT tại Thư viện để đáp ứng yêu cầu chuyên đổi số của Nhà trường.	Hàng năm	Hàng năm			- Bảng đánh giá và xếp loại cán bộ hàng năm - Kế hoạch, quyết định và danh sách cán bộ tham gia bồi dưỡng kiến thức về CNTT



	<p><i>học và các hoạt động phục vụ cộng đồng.</i></p> <p><i>Tiêu chí 7.2. Các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn NV để bổ nhiệm, điều chuyển được xác định và phổ biến công khai.</i></p>	Đạt	<p>- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các tiêu chí yêu cầu đối với từng vị trí việc làm của đội ngũ chuyên viên/NV/kỹ thuật viên ở các đơn vị hành chính cùng như các vị trí Trợ lý đào tạo, Trợ lý Quản lý sinh viên, Cố vấn học tập ở đơn vị đào tạo trong Đề án vị trí việc làm trong đó có xem xét các ý kiến đề xuất của các đơn vị chức năng về các tiêu chuẩn, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ cụ thể, đặc thù theo từng lĩnh vực nhằm đáp ứng tốt hơn các nhu cầu phát triển của Nhà trường.</p>	Hàng năm	Hàng năm	TCCB	Ngành/ Viện	<p>- Dữ liệu rà soát, điều chỉnh bổ sung đội ngũ TLĐT, CVHT, TL QLHSSV hàng năm</p> <p>- Đề án vị trí việc làm</p> <p>- Chức năng, nhiệm vụ của Trợ lý đào tạo, Trợ lý Quản lý sinh viên và Cố vấn học tập.</p>
26.		Đạt	<p>- Mở rộng đối tượng khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan đối với đội ngũ chuyên viên, NV để có kết quả khách quan hơn và chính xác hơn.</p> <p>- Điều chỉnh bổ sung các tiêu chí đánh giá dùng cho đội ngũ NV sao cho mang tính định lượng hơn để đánh giá được năng lực của đội ngũ NV phù hợp với từng vị trí.</p> <p>- Ban hành bộ tiêu chí hoặc bổ sung các tiêu chí đánh giá đối với các giảng viên kiêm nhiệm công tác hỗ trợ hoạt động đào tạo của Nhà trường tại các đơn vị để đảm bảo tính chính xác và công bằng cho đội ngũ này.</p>	Hàng năm	Hàng năm	TCCB		<p>- Dữ liệu khảo sát các bên liên quan</p> <p>- Bảng đánh giá xếp loại viên chức hàng năm</p> <p>- Sổ tay nhân viên</p>
27.	<p><i>Tiêu chí 7.3. Năng lực của đội ngũ chuyên viên và NV được xác định và được đánh giá</i></p>	Đạt		Hàng năm	Hàng năm	TCCB	Các đơn vị chức năng Ngành/ Viện	<p>- Kế hoạch, quyết định và danh sách cán bộ cử đi học</p>
28.	<p><i>Tiêu chí 7.4. Nhu cầu về đào tạo và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của</i></p>	Đạt	<p>Rà soát, đánh giá hiệu quả công tác đào tạo bồi dưỡng và phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của NV để có</p>	Hàng năm	Hàng năm	TCCB		

	<p>NV được xác định và có các hoạt động triển khai để đáp ứng nhu cầu đó</p>	Đạt	<p>những điều chỉnh, cải tiến cho phù hợp và hiệu quả hơn.</p>	Hàng năm	Hàng năm	<p>Các đơn vị chức năng Ngành/Viện</p>	<p>nâng cao trình độ chuyên môn - Kế hoạch năm học</p>
29.	<p>Tiêu chí 7.5. Việc quản trị theo kết quả công việc của NV (bao gồm cả khen thưởng và công nhận) được triển khai để tạo động lực và hỗ trợ cho đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng</p>	Đạt	<p>- Khảo sát mức độ hài lòng của đội ngũ NV về việc quản trị theo kết quả công việc đặc biệt là việc thi đua khen thưởng và công nhận của Nhà trường, Viện và các cấp có thẩm quyền. Kết quả khảo sát sẽ là cơ sở để Nhà trường xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện việc cải tiến công tác quản lý của Nhà trường trong những năm tiếp theo. - Triển khai cho tất cả các NV xây dựng kế hoạch cụ thể trong đó thể hiện rõ khối lượng tiến độ, thời gian hoàn thành, các nguồn lực cần thiết để thuận tiện cho việc theo dõi, giám sát tạo động lực hỗ trợ công tác đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng.</p>	Hàng năm	Hàng năm	<p>TCCB</p>	<p>Dữ liệu khảo sát lấy ý kiến phản hồi của đội ngũ NV - Kết quả xếp loại viên chức hằng tháng của viện - Bảng phân công nhiệm vụ của đội ngũ GV và nhận viên trong viện - Kế hoạch năm học</p>
30.	<p>TC 8.1. Chính sách tuyển sinh được xác định rõ ràng, được công bố công khai và được cập nhật.</p>	Đạt	<p>- Khảo sát lấy ý kiến của các đối tượng ngoài trường để có cơ sở khách quan hơn trong việc điều chỉnh, bổ sung quy chế tuyển sinh và chính sách tuyển sinh hằng năm của Nhà trường. - Phân tích dự báo nhu cầu nguồn nhân lực ngành CNTT sát với đối tượng mà Viện đang đào tạo để có những điều chỉnh trong đề án tuyển sinh hằng năm. - Mở rộng hơn nữa các mối quan hệ với các đơn vị bên ngoài thông qua các hoạt động NCKH, trao đổi sinh viên, hội nghị, hội thảo nhằm quảng</p>	Hàng năm	Hàng năm	<p>Ngành/Viện</p>	<p>Dữ liệu khảo sát lấy ý kiến các đối tượng ngoài trường về quy chế và chính sách tuyển sinh. - Dữ liệu (kế hoạch, clip, hình ảnh...) tổ chức thực hiện các buổi nói chuyện chuyên môn, trao đổi kinh nghiệm giữa nhà tuyển dụng với sinh viên - Video, tờ rơi,</p>

		bá hình ảnh Nhà trường, từ đó góp phần nâng cao hiệu quả công tác tuyển sinh của Trường nói chung và của ngành CNTT nói riêng.	Hàng năm	Hàng năm	bá hình ảnh Nhà trường, từ đó góp phần nâng cao hiệu quả công tác tuyển sinh của Trường nói chung và của ngành CNTT nói riêng.	Đạt	TC 8.2. Tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được xác định rõ ràng và được đánh giá.		website quảng bá tuyển sinh
31.		<p>- Tiến hành đánh giá tiêu chí và phương pháp tuyển sinh thông qua việc phân tích tổng hợp kết quả khảo sát từ đó có cơ sở cho việc bổ sung cải tiến phù hợp, đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp của SV và thị trường lao động.</p> <p>- Tiến hành khảo sát lấy ý kiến của các bên liên quan rộng rãi hơn. Bên cạnh việc khảo sát ý kiến của các Trường đơn vị trong Trường, nên khảo sát ý kiến của các đối tượng ngoài Trường (các doanh nghiệp, các nhà tuyển dụng, các cơ quan, các tổ chức v.v.) để có kết quả khách quan hơn và đáng tin cậy hơn.</p>	Hàng năm	Hàng năm		Đạt	TC 8.3. Có hệ thống giám sát phù hợp về sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập của người học.		<p>- Đào tạo TT DV,HTSV&amp; QHDN</p> <p>Ngành/ Viện</p> <p>Hàng năm</p> <p>Đào tạo CTCT-HSSV</p> <p>Ngành/ Viện</p> <p>Hàng năm</p> <p>Đào tạo CTCT-HSSV</p> <p>Ngành/ Viện</p> <p>Định kỳ theo kế hoạch chung toàn</p> <p>Định kỳ theo kế hoạch chung toàn</p>
32.			Hàng năm	Hàng năm	<p>Bên cạnh Quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc Trường, để việc phân công, phối hợp giữa các bộ phận của Viện và các đơn vị của Nhà trường trong hệ thống giám sát về sự tiến bộ học tập và rèn luyện của người học được rõ ràng, hiệu quả, Nhà trường nên ban hành các văn bản quy định rõ trách nhiệm chính của từng bộ phận trong các lĩnh vực hoạt động cụ thể.</p>	Đạt	TC 8.4. Có các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và các dịch vụ hỗ trợ		<p>- Văn bản quy định chức năng nhiệm vụ Trường lý đào tạo, Cố vấn học tập QLHSSV</p> <p>- Sở tay Trợ lý đào tạo, Cố vấn học tập và trợ lý QLHSSV</p>
33.			Định kỳ theo kế hoạch chung toàn	Định kỳ theo kế hoạch chung toàn	<p>Rà soát CTĐT cũng như kế hoạch đào tạo, nhất là phân thực tế và thực tập tốt nghiệp sao cho phù hợp, nên triển khai sớm các hoạt động đi thực tế</p>	Đạt			<p>- Khung CTĐT theo tiếp cận CDIO 2021</p> <p>- Đề cương chi tiết các học phần đồ án,</p>

	khác để giúp cải thiện việc học tập và khả năng có việc làm của người học.		và tăng thời lượng cho học phần thực tập tốt nghiệp. Bên cạnh việc giảng dạy các học phần tiếng Anh cơ bản, Nhà trường nên có kế hoạch triển khai giảng dạy các học phần tiếng Anh chuyên ngành để tạo điều kiện cho sinh viên sau khi ra trường có thể sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp cũng như trong hoạt động chuyên môn.	trường	trường		đến thực tập, thực tế và nghiên cứu tại doanh nghiệp - Khung chương trình và Đề cương chi tiết học phần tiếng Anh chuyên ngành
34.	TC 8.5. Môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan tạo thuận lợi cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu và sự thoải mái cho cá nhân người học.	Đạt	Tiến hành khảo sát riêng về chuyên đề này để có kết quả đầy đủ hơn và chi tiết hơn và từ đó đề ra các biện pháp hữu hiệu hơn cho việc xây dựng, cải tiến môi trường, phục vụ công tác đào tạo và NCKH.	Hằng năm	Hằng năm	Ngành/ Viện	CTCT- HSSV
35.	Tiêu chí 9.1. Có hệ thống phòng làm việc, phòng học và các trang thiết bị phù hợp để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu.	Đạt	Thay thế các bàn ghế đã cũ để hệ thống phòng học được đồng bộ, hoàn thiện hơn.	Hằng năm	Hằng năm	QT&ĐT	- Dữ liệu khảo sát lấy ý kiến người học về các hoạt động và cơ sở vật chất trong nhà Trường  - Bàn ghế, cơ sở vật chất phù hợp với đào tạo và NCKH
36.	Tiêu chí 9.2. Thư viện và các nguồn học liệu phù hợp và được cập nhật để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu.	Đạt	- Bổ sung, cập nhật giáo trình, tài liệu tham khảo hằng năm, Nhà trường cần ưu tiên cập nhật các giáo trình, tài liệu cho CTĐT của ngành. - Nâng mức đầu tư cho thư viện để bổ sung nguồn học liệu, đặc biệt là học liệu số.	Hằng năm	Hằng năm	Thư viện	- Giáo trình, tài liệu tham khảo của CTĐT ngành CNTT - Nguồn học liệu số của CTĐT ngành CNTT
37.	Tiêu chí 9.3. Phòng thí nghiệm, thực hành và trang thiết bị phù hợp và được cập nhật để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và	Đạt	Kế hoạch tăng cường khai thác, sử dụng CSVC và trang thiết bị phục vụ cho Day, học và NCKH, chú trọng khai thác những thiết bị hiện đại trong NCKH để kết quả nhận được có hàm	Hằng năm	Hằng năm	QT&ĐT	- Kế hoạch sử dụng trang thiết bị phục vụ thực hành, thí nghiệm - Nhật ký sử dụng PTN

	nghiên cứu.		lượng khoa học cao hơn.	Theo kế hoạch chung của Trường	Theo kế hoạch chung của Trường	Viện NC&ĐT TT		- Kết quả NCKH và chuyên giao công nghệ - Phần mềm Trí Nam thay thế cho CMC
38.	Tiêu chí 9.4. Hệ thống công nghệ thông tin (bao gồm cả hạ tầng cho học tập trực tuyến) phù hợp và được cập nhật để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu.	Đạt	Kế hoạch hợp nhất hệ thống phần mềm nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho CB, GV sử dụng phục vụ cho các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ và cơ sở dữ liệu nhà trường được thông nhất. Nhà trường cần khuyến khích CBVC, GV và SV về việc sử dụng email do trường cấp.	Hàng năm	Hàng năm	QT&ĐT	CTCT-HSSV	- Cơ sở vật chất phục vụ nhu cầu đổi tượng là người khuyết tật - Dữ liệu khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan về môi trường, sức khỏe và an toàn
39.	Tiêu chí 9.5. Các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe, an toàn được xác định và triển khai có lưu ý đến nhu cầu đặc thù của người khuyết tật.	Đạt	- Đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất phục vụ nhu cầu của đối tượng là người khuyết tật. - Định kỳ khảo sát ý kiến các bên liên quan về môi trường, sức khỏe và an toàn để có cơ sở cải tiến chất lượng phục vụ tốt hơn cho các hoạt động DT, NCKH và quản lý trong Trường và Viện.	Hàng năm	Hàng năm	Ngành/ Viện	Đào tạo	- Dữ liệu khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan về thiết kế, điều chỉnh và phát triển CTDH
40.	Tiêu chí 10.1. Thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được sử dụng làm căn cứ để thiết kế và phát triển chương trình dạy học.	Đạt	Thu thập thông tin phản hồi từ các bên liên quan đầy đủ hơn trong việc thiết kế, điều chỉnh và phát triển CTDH. Đặc biệt là ý kiến của các nhà sử dụng lao động, đại diện các tổ chức xã hội- nghề nghiệp và cựu người học; cần có quy trình xử lý dữ liệu phản hồi của các bên liên quan để chọn lọc được những thông tin tin cậy và giá trị làm căn cứ trong việc thiết kế, xây dựng, điều chỉnh và phát triển CTDH. Bên cạnh đó, cần rà soát lại một số phương thức lấy ý kiến phản hồi để đảm bảo được tính hiệu quả.	Hàng năm	Hàng năm	Ngành/ Viện	Đào tạo	- Dữ liệu khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan về thiết kế, điều chỉnh và phát triển CTDH

	TC 10.2. Việc thiết kế và phát triển chương trình dạy học được xác lập, được đánh giá và cải tiến.	Đạt	- Lấy ý kiến phản hồi của GV, cựu người học, các chuyên gia, các nhà sử dụng lao động về quy trình thiết kế và phát triển CTDH để làm cơ sở cho việc cải tiến và nâng cao chất lượng CTDH. - Quan tâm đến chiều sâu của việc đổi mới với các CTDH trong nước và quốc tế, để từ đó có thể đúc kết được những mặt mạnh, mặt hạn chế của chương trình giúp cho việc cải tiến và nâng cao chất lượng CTDH.	Hàng năm	Hàng năm	Ngành/ Viện	TT DV,HTSV& QHĐN	- Dữ liệu khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan về quy trình thiết kế và phát triển CTDH - Bảng đối sánh CTDH trong nước và quốc tế - Kết quả phân tích đối sánh
41.		Đạt	- Văn bản hướng dẫn cụ thể và rõ ràng việc rà soát, đánh giá quá trình dạy và học, KTĐG và phân nhiệm cụ thể đến từng đơn vị đào tạo; cần phân tích kết quả học tập của người học để nâng cao chất lượng dạy và học, tư vấn, hỗ trợ cho người học. - Lấy ý kiến của cựu người học, doanh nghiệp về công tác dạy, học và đánh giá kết quả học tập của người học thường xuyên hơn để có cơ sở điều chỉnh, cải tiến CTDH.	Hàng năm	Hàng năm	Ngành/ Viện	Đào tạo ĐBCL CTCT- HSSV DV,HTSV& QHĐN	- Kế hoạch rà soát, đánh giá quá trình dạy và học - Rubric đánh giá các học phần - Bảng phân tích kết quả học tập của sv - Dữ liệu khảo sát lấy ý kiến người học, doanh nghiệp về công tác dạy, học và đánh giá kết quả học tập
42.	Tiêu chí 10.3. Quá trình dạy và học, việc đánh giá kết quả học tập của người học được rà soát và đánh giá thường xuyên để đảm bảo sự tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra.	Đạt	Bổ sung lĩnh vực nghiên cứu giáo dục vào chiến lược khoa học công nghệ của Trường và Khoa/Viện; cần có các chính sách để khuyến khích GV thực hiện các đề tài thuộc lĩnh vực này, đồng thời có thêm các chính sách để GV sử dụng các kết quả NCKH vào các nội dung dạy và học, cải tiến PPDH. Bên cạnh đó, Nhà trường,	Hàng năm	Hàng năm	Ngành/ Viện	KH&HTQT	Chiến lược khoa học công nghệ của Trường sau rà soát, bổ sung
43.	Tiêu chí 10.4. Các kết quả nghiên cứu khoa học được sử dụng để cải tiến việc dạy và học.	Đạt						

		Đạt	Khoa/Viện cán có các dự án NCKH hợp tác trong và ngoài nước.	Hàng năm	Hàng năm	CTCT-HSSV		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo tham vấn các bên liên quan về chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích</li> </ul>
44.	<p><i>Tiêu chí 10.5. Chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích (tại thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác) được đánh giá và cải tiến.</i></p>	Đạt	<p>Các báo cáo tổng hợp kết quả ý kiến phân hồi các bên liên quan cần được CSGD phân tích, đánh giá, so chiếu để đưa ra những nhận xét, khuyến nghị cho các đơn vị chức năng có kế hoạch khắc phục và cải tiến chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích.</p>	1/2023	12/2023	ĐBCL		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy trình phân tích, chọn lọc các thông tin thu được từ khảo sát các bên liên quan</li> </ul>
45.	<p><i>Tiêu chí 10.6. Cơ chế phân hồi của các bên liên quan có tính hệ thống, được đánh giá và cải tiến.</i></p>	Đạt	<p>Cần có quy trình phân tích, chọn lọc, đối sánh các thông tin phân hồi để đảm bảo các thông tin thu được có độ tin cậy; cần quán triệt và có biện pháp chế tài để các đơn vị thực hiện có hiệu quả việc điều chỉnh, cải tiến các thông tin phân hồi của các bên liên quan sau khi được phân tích và chọn lọc.</p>	Hàng năm	Hàng năm	Ngành/Viện	Đào tạo	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở tay và nhật ký Trợ lý đào tạo, cố vấn học tập, trợ lý QLHSSV</li> <li>- Bảng phân tích, dự đoán xu thế và đối sánh tỷ lệ tốt nghiệp với các trường trong và ngoài nước</li> <li>- Biên bản họp rà soát, điều chỉnh và bổ sung CTDI</li> <li>- Dữ liệu đối sánh tỷ lệ thời học và tốt nghiệp của các trường đại học trong</li> </ul>
46.	<p><i>TC 11.1. Tỷ lệ thời học, tốt nghiệp được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng.</i></p>	Chưa đạt	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng sở tay nghiệp vụ tìm hiểu, phân tích nguyên nhân thời học, chậm tốt nghiệp; nhật ký tư vấn cho người học sau khi thời học.</li> <li>- Nghiên cứu dự đoán xu thế tỷ lệ tốt nghiệp để đề xuất các biện pháp khả thi nhằm cải tiến chất lượng, hỗ trợ người học tốt nghiệp hiệu quả hơn.</li> <li>- Tổ chức đối sánh về tỷ lệ SV thời học và tốt nghiệp với các trường trong nước và nước ngoài. Sử dụng tốt kết quả thống kê tỷ lệ tốt nghiệp, thời học hằng năm để điều chỉnh chương trình và phương pháp dạy học, điều chỉnh hoạt động đào tạo của Khoa trong giai đoạn tiếp theo.</li> </ul>	Hàng năm	Hàng năm	Ngành/Viện	Đào tạo	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở tay và nhật ký Trợ lý đào tạo, cố vấn học tập, trợ lý QLHSSV</li> <li>- Bảng phân tích, dự đoán xu thế và đối sánh tỷ lệ tốt nghiệp với các trường trong và ngoài nước</li> <li>- Biên bản họp rà soát, điều chỉnh và bổ sung CTDI</li> <li>- Dữ liệu đối sánh tỷ lệ thời học và tốt nghiệp của các trường đại học trong</li> </ul>

			Hàng năm	Hàng năm	Hàng năm	Ngành/ Viện	Đào tạo	và ngoài nước
47.	TC 11.2. Thời gian tốt nghiệp trung bình được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng.	Đạt	<p>- Nghiên cứu đặt mục tiêu rút ngắn thời gian học của SV, nên có quy định các điều kiện để có thể học vượt, hướng dẫn, tổ chức học vượt, quy định CVHT đơn đốc, tư vấn để SV cải thiện kết quả học tập và nâng cao chất lượng.</p> <p>- Giải pháp hiệu quả hơn để khuyến khích SV tốt nghiệp trước thời hạn và đặc biệt là tốt nghiệp đúng hạn 5 năm; có quy định nhiệm vụ rõ ràng cá nhân chịu trách nhiệm theo dõi, đối sánh thời gian tốt nghiệp trung bình; tổ chức học vượt, quy trình thực hiện giám sát thời gian tốt nghiệp trung bình; có nhật ký tư vấn/hỗ trợ người học rút ngắn thời gian tốt nghiệp.</p>					<p>- Kế hoạch, tờ trình điều chỉnh thời gian giảng dạy các học phần nhằm rút ngắn thời gian đào tạo.</p> <p>- Sở tay và nhật ký Trợ lý đào tạo, cố vấn học tập, trợ lý QLHSSV</p> <p>- Quyết định phân công GV chủ nhiệm lớp</p>
48.	TC 11.3. Tỷ lệ có việc làm sau tốt nghiệp được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng.	Đạt	<p>- Phân công thật rõ ràng các công việc liên quan đến việc làm của SV tốt nghiệp (bao gồm lập kế hoạch hành động nâng cao khả năng có việc làm của SV, theo dõi, khảo sát, đánh giá tỉ lệ tốt nghiệp, việc làm và thu nhập của SV sau tốt nghiệp, kết nối với nhà sử dụng lao động trong phát triển, cải tiến các hoạt động dạy học hướng đến đạt CĐR, hỗ trợ SV tìm kiếm và tự tạo việc làm, xây dựng, cập nhật và quản lý CSDL về việc làm người học tốt nghiệp, ... ). dự đoán xu thế về việc</p>				Đào tạo TT DV,HTSV& QHĐN	<p>- Kết quả khảo sát việc làm và thu nhập của người học sau khi tốt nghiệp</p> <p>- Thông báo tuyển dụng của các đơn vị sử dụng lao động</p> <p>- Kế hoạch và chương trình ngày hội việc làm</p> <p>- Thống kê danh sách cựu sinh viên và vị trí việc làm</p>



49.	TC 11.4. Loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu của người học	Đạt	<p>làm (như câu về số lượng, chất lượng lao động, mức thu nhập...).</p> <p>- Nghiên cứu điều chỉnh CTĐT theo hướng bổ sung thêm Nhập môn ngành (chuyên ngành CN Thực phẩm), tăng thêm học phần tự chọn với kiến thức cập nhật phù hợp thị trường lao động ngành CNTP, nâng cao thêm kỹ năng nghiên cứu, kiến tập, thực tập để tăng khả năng có việc làm, khả năng khởi nghiệp của người học; cân bằng kế, lưu trữ danh sách người học tốt nghiệp về vị trí việc làm, mức thu nhập bình quân, đơn vị công tác và đưa thông tin này vào CSDL; cân thu thập, phân tích ý kiến tất cả các bên liên quan thường xuyên hơn; cân tổ chức thảo luận, phân tích nguyên nhân, đề xuất các biện pháp nâng cao tỉ lệ có việc làm đúng ngành đào tạo và thực hiện các phương án hỗ trợ người tốt nghiệp có việc làm, tự tạo việc làm tốt hơn.</p> <p>- Nhà trường và Viện cần phát triển các năng lực và kỹ năng sau đây của người học để đáp ứng tốt hơn yêu cầu thị trường: (1) các kỹ năng làm việc nhóm; (2) kỹ năng tự học, tự nghiên cứu, chịu áp lực, thích nghi với sự biến động của thị trường; (3) kỹ năng CNTT, ngoại ngữ (4) kỹ năng xử lý tình huống.</p>	Hằng năm	Hằng năm	Ngành/ Viện	KH&HTQT	<p>- Kế hoạch và báo cáo các hoạt động, hội thi khởi nghiệp, rèn nghề....</p> <p>- Khung CTĐT và ĐCCT các học phần</p> <p>- Dữ liệu khảo sát nhà SDLĐ về cựu sinh viên</p>	<p>- Đề tài, báo cáo KQ SV NCKH</p> <p>- Báo cáo và các</p>
-----	---	-----	---	----------	----------	----------------	---------	--	---

<p><i>được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng.</i></p>	<p>lệ SV tham gia thực hiện đề tài NCKH, số lượng bài đăng trên các tạp chí khoa học, tuyên tập hội nghị khoa học các cấp; cần có kế hoạch/chiến lược phát triển KHCN trong đó xác lập được các loại hình nghiên cứu và số lượng các hoạt động NCKH cho người học tương thích với mục tiêu, sứ mạng, tầm nhìn của Nhà trường và CDR của CTĐT; nên thu thập và cung cấp thông tin về nhu cầu thực tiễn và xây dựng các hướng/đề tài/nhiệm vụ KHCN tạo ra các sản phẩm, đáp ứng nhu cầu xã hội, góp phần thực hiện CDR CTĐT đề GV, SV nghiên cứu giải quyết, nâng cao hiệu quả, tính ứng dụng thực tiễn NCKH SV;</p> <p>- Sử dụng đủ 3% từ nguồn thu học phí cho NCKH SV; cần chú trọng tăng cường liên kết, hợp tác với các bên liên quan, các trường đại học, các viện nghiên cứu, các doanh nghiệp lớn để tạo nhiều cơ hội cho SV NCKH, phục vụ xã hội, cải tiến và nâng cao hiệu quả NCKH SV.</p> <p>- Đối sánh hàng năm các loại hình, số lượng và kết quả hoạt động NCKH của người học CTĐT ngành CN Thực phẩm với các CTĐT tương tự trong Nhà trường, với các trường ĐH khác trong nước và trên thế giới để đề cải tiến chất lượng và số lượng NCKH SV.</p>				<p>công trình khoa học có tên sinh viên</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chiến lược phát triển KHCN</li> <li>- Hợp tác chuyên giao KHCN với DN có sự tham gia của SV</li> <li>- Đối sánh kết quả hoạt động NCKH sinh viên của ngành CNTT so với các trường trong và ngoài nước.</li> </ul>
--	--	--	--	--	--

<p>TC 11.5. Mức độ hài lòng của các bên liên quan được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng.</p>	<p>Đạt</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức đánh giá mức độ hài lòng, nhu cầu, yêu cầu của tất cả các bên liên quan đối với CTĐT CNTP;</li> <li>- Trên cơ sở ý kiến các bên liên quan, cải tiến CTĐT CNTP bao gồm CDR, nội dung, phương pháp đào tạo, điều kiện DBCL gắn với đạt CDR và nâng cao chất lượng đào tạo;</li> <li>- Tăng cường liên kết, hợp tác với các cơ sở sử dụng LĐ để nâng cao khả năng của NH có việc làm và tự tạo việc làm, chuyển giao tri thức đáp ứng tốt hơn nhu cầu, yêu cầu phát triển của vùng Bắc Trung bộ và đất nước;</li> <li>- Đối sánh hằng năm về mức độ hài lòng của các bên liên quan về CTĐT và kết quả đào tạo, NCKH, chuyển giao tri thức, phục vụ cộng đồng của GV và SV ngành CNTP với các trường ĐH khác trong nước và trên thế giới để cải tiến chất lượng đào tạo;</li> <li>- Phát triển cơ sở vật chất, trang thiết bị để thực hiện các nhiệm vụ trên.</li> <li>- Cần nghiên cứu điều chỉnh CTĐT theo hướng nâng cao thêm kỹ năng NC, TH TN để nâng cao khả năng NCKH, có việc làm, khả năng khởi nghiệp của người học.</li> </ul>	<p>Hàng năm</p>	<p>Hàng năm</p>	<p>Ngành/ Viện</p>	<p>Đào tạo KH&amp;HTQT CTCT- HSSV TT THTN QT&amp;ĐT</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dữ liệu khảo sát mức độ hài lòng các bên liên quan về CTĐT.</li> <li>- Biên bản rà soát và điều chỉnh CTĐT ngành CNTP đáp ứng yêu cầu xã hội.</li> <li>- Dữ liệu đối sánh các bên liên quan về CTĐT và kết quả đào tạo</li> <li>- Danh mục các trang thiết bị phục vụ đào tạo và NCKH của ngành.</li> <li>- Định mức kinh tế kỹ thuật các học phần thực hành thí nghiệm</li> <li>- CTĐT đã được rà soát, cải tiến</li> </ul>
--	------------	--	-----------------	-----------------	------------------------	---	---